

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12-5-2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thành Tính;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 486/2019/TLST-HNGĐ ngày 12-12-2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21-4-2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị TN, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Hẻm A, đường N, tổ B (trước đây là tổ C), phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô HC, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số D, đường H, tổ E (trước đây là tổ F), phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-11-2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị TN trình bày:*

Chị và anh Ngô HC tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q vào năm 2018. Sau khi kết hôn thì vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ, có lời nói xúc phạm nhau vì bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 11-2019 gia đình anh C phát hiện, thông báo cho chị biết việc anh C nợ người khác số tiền 95.000.000 đồng (anh C không bàn bạc với chị về việc vay mượn tiền và cũng không nói rõ sử dụng số tiền này vào mục đích gì) nên dẫn đến tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng và chị không còn tin tưởng anh C, kể từ thời điểm đó vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc cho nhau; anh C có nhắn tin xin lỗi và hỏi thăm nhưng chị không trả lời vì chị không còn tình cảm với anh C.

Hiện nay vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu ly hôn anh C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 09-01-2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô HC trình bày:*

Anh đồng ý với nội dung trình bày của chị Vũ Thị TN về quá trình tìm hiểu yêu thương, kết hôn của vợ chồng. Quá trình chung sống, vợ chồng chỉ có một lần tranh cãi nhỏ; anh thừa nhận có việc anh nợ người khác như chị N trình bày (anh vay tiền người khác để góp vốn làm ăn ghi đề, nhưng bị thua lỗ, bị họ lừa hết tiền, hiện nay đã trả xong nợ), tuy nhiên cũng chỉ vì muốn tìm một nguồn thu nhập khác nên không bàn bạc với chị N trong việc vay mượn tiền. Kể từ tháng 11-2019, vợ chồng không còn chung sống với nhau cho đến nay; anh có nhắn tin, gọi điện xin lỗi, hỏi thăm nhưng chị N không trả lời, cũng tránh gặp mặt nên anh không thể nói chuyện được với chị N.

Theo anh những mâu thuẫn của vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, không đến mức trầm trọng, anh vẫn còn thương yêu chị N nên không đồng ý ly hôn. Anh mong muốn chị N bỏ qua những mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị N và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q vào năm 2018 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị N, anh C đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C vay mượn tiền sử dụng vào mục đích chơi đề dẫn đến nợ số tiền lớn, và hiện nay vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau; chị N không còn tin tưởng và tình cảm với anh C. Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa chị N, anh C trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; chị N yêu cầu ly hôn anh C là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Chị N và anh C không có con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và điều trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Chị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 144, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chị Vũ Thị TN được ly hôn anh Ngô HC.
2. Chị Vũ Thị TN phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0003116 ngày 12-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh